



<b>BẢN TIN THUẾ</b> <b>Số 4914</b> (Từ 15/12 - 20/12/2014)	<b>Nội dung</b>	<b>Trang</b>
	<b>VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ</b>	1
	<b>VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý</b>	2



## VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ

Công văn 5453/TCT-CS Ngày 05/12/2014	Trả lời vướng mắc về hoàn thuế GTGT hàng xuất khẩu.
Công văn 17821/BTC-TCT Ngày 08/12/2014	Trả lời vướng mắc về việc miễn tiền nợ thuế thu nhập cá nhân (TNCN), không thu tiền chậm nộp của công ty TNHH Thể thao Đồng Tâm và đề xuất cơ chế hỗ trợ.
Công văn 61999/CT-HTr Ngày 08/12/2014	Trả lời vướng mắc về việc điều chỉnh đăng ký kinh doanh của Công ty cổ phần thiết bị Thăng Lợi.
Công văn 62003/CT-HTr Ngày 08/12/2014	Trả lời vướng mắc về việc hoá đơn, chứng từ khi xuất bán hàng hoá là nông sản từ Chi nhánh hạch toán phụ thuộc về trụ sở chính.
Công văn 5494/TCT-HTQT Ngày 09/12/2014	Hướng dẫn về thuế nhà thầu nước ngoài liên quan đến Công ty TNHH Sam Sung Electronics Việt Nam Thái Nguyên.
Công văn 17862/BTC-TCT Ngày 09/12/2014	Trả lời vướng mắc về việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài của nhà đầu tư IBM World Trade Corporation.
Công văn 9687/UBND-KT Ngày 10/12/2014	Hướng dẫn triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Luật về Thuế.
Công văn 62366/CT-HTr Ngày 10/12/2014	Trả lời chính sách thuế GTGT.
Công văn 5536/TCT-KK Ngày 11/12/2014	Hướng dẫn về việc thoái trả tiền đã nộp ngân sách nhà nước của Công an tỉnh Phú Thọ.
Công văn 5537/TCT-KK Ngày 11/12/2014	Hướng dẫn xử lý một số vướng mắc khi thi hành Luật DN và Luật QLT.
Công văn 5540/TCT-CS Ngày 11/12/2014	Hướng dẫn về việc hoàn thuế GTGT cho đơn vị xuất khẩu.
Công văn 5541/TCT-CS Ngày 11/12/2014	Trả lời vướng mắc về việc miễn thuế khoán thuế GTGT, TNCN.
Công văn 5545/TCT-CC Ngày 11/12/2014	Trả lời vướng mắc khi áp dụng Thông tư số 66/2010/TT-BTC.
Công văn 5556/TCT-CS Ngày 12/12/2014	Trả lời vướng mắc về việc áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất để tính đơn giá thuê đất.
Công văn 5557/TCT-CS Ngày 12/12/2014	Trả lời chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN).
Công văn 5570/TCT-CS Ngày 15/12/2014	Trả lời vướng mắc về thuế GTGT.
Công văn 5571/TCT-CS Ngày 15/12/2014	Hướng dẫn thực hiện chính sách miễn tiền thuê đất đối với dự án thuê đất trước ngày 01/07/2014.



**Công văn 5603/TCT-CS**  
**Ngày 16/12/2014**

**Trả lời vướng mắc về việc sử dụng hóa đơn của các hộ, cá nhân kinh doanh trong năm 2015 của một số địa phương.**

## VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

**Hướng dẫn thực hiện chính sách miễn tiền thuê đất đối với dự án thuê đất trước ngày 01/07/2014.**

Công văn này hướng dẫn thực hiện chính sách miễn tiền thuê đất đối với dự án thuê đất trước ngày 01/07/2014. Theo đó, Công ty nộp hồ sơ đề nghị miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản sau ngày 01/07/2014 nên việc giải quyết miễn tiền sử dụng đất trong thời gian xây dựng cơ bản được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước. Căn cứ Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Công ty thuê đất thì tính đến thời điểm nộp hồ sơ đã hết thời gian ưu đãi miễn tiền thuê đất khi xây dựng cơ bản theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP. Do đó, Công ty không được xem xét miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản.

**Công văn 5571/TCT-CS**  
**Ngày 15/12/2014**

**Trả lời vướng mắc về việc hoá đơn, chứng từ khi xuất bán hàng hoá là nông sản từ Chi nhánh hạch toán phụ thuộc về trụ sở chính.**

Công văn này trả lời vướng mắc về việc hoá đơn, chứng từ khi xuất bán hàng hoá là nông sản từ Chi nhánh hạch toán phụ thuộc về trụ sở chính. Theo đó, trường hợp Công ty kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có các Chi nhánh hạch toán phụ thuộc cũng kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, Chi nhánh thực hiện thu mua hàng hoá để điều chuyển, xuất bán về Công ty thì theo 02 trường hợp sau:

- Hàng hoá là ngô hạt chưa chế biến thành các sản phẩm khác: Chi nhánh sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ, không sử dụng hóa đơn GTGT.
- Hàng hoá là khô dầu đậu tương để sản xuất thức ăn chăn nuôi: Chi nhánh phải lập hóa đơn GTGT theo quy định.

**Công văn 62003/CT-HTr**  
**Ngày 08/12/2014**

**Trả lời chính sách thuế GTGT.**

Công văn này trả lời chính sách thuế GTGT. Theo đó, Tập đoàn thành lập chi nhánh (chi nhánh có con dấu theo quy định của pháp luật, lưu giữ sổ sách chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, có tài khoản gửi tại ngân hàng, đã đăng ký thuế và được cấp mã số thuế) thì chi nhánh nộp hồ sơ khai thuế riêng với cơ quan thuế địa phương nơi đăng ký thuế.

Trường hợp, sau khi Chi nhánh đã hoàn tất các thủ tục về đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế nếu phát sinh các hoá đơn GTGT đầu vào, các chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu của máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tại chi nhánh nhưng hoá đơn, chứng từ mang tên, mã số thuế của Tập đoàn thì Tập đoàn phải tổng hợp số thuế GTGT phát sinh để bàn giao cho chi nhánh thực hiện kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định với cơ quan thuế quản lý trực tiếp. Khi Tập đoàn bàn giao tài sản cho chi nhánh phải có lệnh điều chuyển tài sản kèm theo bộ hồ sơ nguồn gốc tài sản.

**Công văn 62366/CT-HTr**  
**Ngày 10/12/2014**



## **Trả lời chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN).**

Công văn 5557/TCT-CS  
Ngày 12/12/2014

## **Trả lời vướng mắc khi áp dụng Thông tư số 66/2010/TT-BTC hướng dẫn thực hiện việc xác định giá trị thị trường trong giao dịch kinh doanh giữa các bên có quan hệ liên kết.**

Công văn 5545/TCT-CC  
Ngày 11/12/2014

Công văn này trả lời chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN). Theo đó, trường hợp nếu Công ty đáp ứng 2 điều kiện là sử dụng từ 500 lao động trở lên (thuộc Danh mục lĩnh vực khuyến khích đầu tư - Danh mục II, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2003/NĐ-CP ngày 19/3/2003 của Chính phủ) và là doanh nghiệp sản xuất trong khu chế xuất (Khu chế xuất cũng được coi là Khu công nghiệp) thì được hưởng thuế suất thuế TNDN là 10% trong suốt thời hạn thực hiện dự án đầu tư, được miễn thuế 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 4 năm tiếp theo. Do năm 2006 Công ty bắt đầu có lãi và được miễn 4 năm (từ năm 2006 đến hết năm 2009), giảm 50% trong thời gian 2 năm tiếp theo (từ năm 2010 đến năm 2011) do đó kể từ kỳ tính thuế TNDN năm 2012 Công ty còn tiếp tục được hưởng thuế suất thuế TNDN là 10% cho đến hết dự án và giảm 50% trong 02 năm tiếp theo (năm 2012 và 2013).

Công văn này trả lời vướng mắc khi áp dụng Thông tư số 66/2010/TT-BTC. Theo đó, có 02 vấn đề cần lưu ý sau:

### **1. Về cách xác định lợi nhuận (thu nhập) thuần trước thuế TNDN để áp dụng phương pháp so sánh lợi nhuận:**

Cách xác định lợi nhuận (thu nhập) thuần trước thuế thu nhập doanh nghiệp hướng dẫn trong Thông tư số 66/2010/TT-BTC tuân theo quy định của chế độ kế toán và báo cáo tài chính. Tùy thuộc vào đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, khi so sánh giữa giao dịch độc lập được chọn để so sánh và giao dịch liên kết, doanh nghiệp phải thực hiện phân tích và đánh giá các tiêu thức ảnh hưởng và điều chỉnh các khác biệt trọng yếu (nếu có) để làm rõ tính tương đương. Việc điều chỉnh khác biệt, trong từng trường hợp cụ thể có thể điều chỉnh cộng thêm (+) hoặc trừ đi (-) để loại trừ yếu tố khác biệt làm ảnh hưởng tới lợi nhuận.

Thực tế rất khó để tìm kiếm được doanh nghiệp độc lập tương đồng với doanh nghiệp liên kết về cơ cấu vốn chủ sở hữu và vốn vay, về sự tác động của hoạt động tài chính và hoạt động khác đến kết quả hoạt động SXKD. Do vậy, khi thực hiện loại trừ khác biệt trọng yếu tác động đến tỷ suất sinh lời của doanh nghiệp trong quá trình so sánh, xác định giá thị trường sản phẩm trong giao dịch liên kết thì nên loại trừ hoạt động tài chính và hoạt động khác để đảm bảo tính tương đồng cao trong việc so sánh tỷ suất sinh lời. Việc loại trừ này là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Thông tư số 66/2010/TT-BTC và phù hợp với thông lệ quốc tế.

### **2. Về xác định bên liên kết trong quan hệ cho vay và bảo lãnh vốn:**

Trong thực tế, khoản vay danh nghĩa trên hợp đồng (hạn mức được vay cao nhất) thường khác với khoản vay thực tế của doanh nghiệp. Trong kỳ tính thuế vẫn có thể có nhiều thời điểm doanh nghiệp vay ở mức cao nhất (bằng khoản vay danh nghĩa) hoặc có thể có trường hợp khoản vay thực tế chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ so với khoản vay danh nghĩa. Thực tế, giữa các bên hoàn toàn độc lập với nhau cũng có thể cho nhau vay với khoản vay lớn tùy thuộc vào việc chứng minh năng lực tài chính của bên đi vay. Do đó, khoản cho vay quy định tại điểm e, khoản 4, Điều 3, Thông tư số 66/2010/TT-BTC là khoản cho vay thực tế.